

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Ngày 26/05/2026 / As at 26 May 2026

| | | |
|---|--|--|
| 1 | Tên Công ty quản lý quỹ: <i>Fund Management Company:</i> | CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam <i>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</i> |
| 2 | Tên Ngân hàng giám sát: <i>Supervising bank:</i> | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM <i>Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch</i> |
| 3 | Tên Quỹ ETF: <i>Fund name:</i> | QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND <i>DCVFMVN DIAMOND ETF</i> |
| 4 | Mã chứng khoán <i>Code:</i> | FUEVFNVD <i>FUEVFNVD</i> |
| 5 | Ngày lập báo cáo: <i>Reporting date:</i> | 27/05/2026 <i>27 May 2026</i> |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No | CHỈ TIÊU Criteria | Mã số Code | KỲ NÀY THIS PERIOD 26/05/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 25/05/2026 |
|--------|--|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Giá trị tài sản ròng / Net asset value | | | |
| 1.1 | Của quỹ ETF/Per Fund | | 11,844,756,276,939 | 11,676,395,786,074 |
| 1.2 | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate | | 3,641,179,304 | 3,590,527,609 |
| 1.3 | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate | | 36,411.79 | 35,905.27 |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát

Authorized Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM

Nguyễn Xuân Lượng

Phó Trưởng Phòng DVKHTC2

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ

Authorized Representative of Fund Management Company



CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam

Ninh Thị Tuệ Minh

Trưởng phòng Kế toán quỹ